

**Thành phần dừng**  
**YSRWJ-7-10-A**

Số bộ phận: 192967

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                          | Giá trị                             |
|---------------------------------------------------|-------------------------------------|
| Kích thước                                        | 7                                   |
| Hành trình                                        | 10 mm                               |
| Đệm                                               | tự điều chỉnh<br>đường đặc tính mềm |
| Vị trí lắp đặt                                    | bất kì                              |
| điều chỉnh tốt                                    | 0.03 mm                             |
| Phát hiện vị trí                                  | cho các công tắc gần                |
| Tốc độ tác động tối đa                            | 3 m/s                               |
| Thời gian phục hồi ở nhiệt độ phòng               | 0.2 s                               |
| Thời gian đặt lại ở nhiệt độ môi trường tối thiểu | 1 s                                 |
| Nguyên tắc vận hành                               | nhấn<br>tác động đơn lẻ             |
| Lớp chống ăn mòn KBK                              | 2 - bị ăn mòn vừa phải              |
| Tuân thủ LABS                                     | VDMA24364-B2-L                      |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                    | 0 °C...60 °C                        |
| Chiều dài đệm                                     | 10 mm                               |
| Lực tác động tối đa                               | 300 N                               |
| Mức tiêu thụ năng lượng tối đa cho mỗi hành trình | 2 J                                 |
| Mức tiêu thụ năng lượng tối đa cho mỗi giờ        | 15000 J                             |
| Năng lượng dư tối đa                              | 0.01 J                              |
| Lực dội lại                                       | 1.7 N                               |
| trọng lượng sản phẩm                              | 75 g                                |
| Kiểu gắn                                          | với đai ốc khóa                     |
| Vật liệu của phốt                                 | NBR                                 |
| Vật liệu vỏ                                       | Đồng thau<br>mạ niken               |
| Vật liệu thanh piston                             | thép hợp kim                        |